

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
MST 0100105870

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I/. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên.

Cơ cấu Hội đồng thành viên Tổng công ty gồm 05 thành viên. Trong đó: 03 thành viên độc lập và 02 thành viên tham gia điều hành.

| T T | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|-------------------------------|------------------------|-------------|-------------------------------------|---|-------------------------------|------------------------------------|--|--|--|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| I. Hội đồng thành viên | | | | | | | | | |
| 1 | Dương Khánh Toàn | 1958 | Chủ tịch HĐTV | | Chủ tịch HĐTV | KS xây dựng, Thạc sỹ QTKD | Quản lý, điều hành, xây dựng quản trị chiến lược kinh doanh | - GD Xí nghiệp thi công cơ giới. - PGĐ C.ty thi công cơ giới kiêm GD Chi nhánh C.ty thi công cơ giới tại Miền Trung. - PTGD TCT Sông Đà kiêm GD BDH thủy điện Tuyên Quang - PTGD TCT Sông Đà kiêm Trưởng đại điện TCT tại Sơn La và GD BDH thủy điện Sơn La - TGD TCT Sông Đà - TGD TĐ Sông Đà. - Chủ tịch HĐTV Tập đoàn Sông Đà. | Lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động của HĐTV theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐTV tại Điều lệ của TCT |

| T T | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|--------|------------------------|-------------|--------------------------------------|--|--------------------------------------|--|--|---|--|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| 2 | Hồ Văn Dũng | 1962 | Thành viên HĐTV kiêm TGD | | Thành viên HĐTV kiêm TGD | KS xây dựng | Quản lý, điều hành, xây dựng quản trị chiến lược kinh doanh | - GD XN XL thi công cơ giới Sông Đà 9.03 - PGĐ C.ty Sông Đà 9 - TGD C.ty Sông Đà 909 - GD BDH thủy điện Sê San 4 - TGD C.ty CP Sông Đà 2 | Chỉ đạo điều hành toàn diện mọi mặt hoạt động SXKD của TCT |
| 3 | Lê Văn Tồn | 1960 | Thành viên HĐTV | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần điện Việt Lào | Thành viên HĐTV | CN Tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD | Tài chính kế toán tín dụng, XD và QT chiến lược KD | - Kế toán trưởng Cty XD công trình ngầm - Kế toán trưởng TCT - PGĐ đốc TCT | Tham gia công tác quản trị TCT theo Điều lệ của TCT |
| 4 | Nguyễn Doãn Hành | 1960 | Thành viên HĐTV | | Thành viên HĐTV | KS máy xây dựng, Thạc sỹ QTKD | Quản trị sản xuất kinh doanh | - PGĐ XN cơ khí xây dựng - GD XN cơ khí xây dựng - PGĐ C.ty Sông Đà 6 - PGĐ C.ty Sông Đà 21 - PGĐ C.ty Sông Đà 11 - GD C.ty cơ khí lắp máy Sông Đà - Chủ tịch HĐQT C.ty CP Someco Sông Đà - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Coma | Tham gia công tác quản trị TCT theo Điều lệ của TCT |
| 5 | Nguyễn Kim Tối | 1959 | Thành viên HĐTV | | Thành viên HĐTV | KS xây dựng ngầm và mở | Quản lý, điều hành các dự án xây dựng | - PGĐ XN hầm 1 - GD XN hầm 1 - PGĐ C.ty Sông Đà 10 - GD C.ty Sông Đà 10 - PTGD TCT kiêm GD BDH thủy điện Sơn La. | Tham gia công tác quản trị TCT theo Điều lệ của TCT |

| T T | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|-------------------------------|-----------------------|-------------|--------------------------------------|---|--------------------------------------|--|--|--|--|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| II. Tổng giám đốc | | | | | | | | | |
| 1 | Hồ Văn Dũng | 1962 | Thành viên HĐTV kiêm TGD | | Thành viên HĐTV kiêm TGD | KS xây dựng | Quản lý, điều hành, xây dựng quản trị chiến lược kinh doanh | - GD XN XL thi công cơ giới Sông Đà 9.03 - PGD C.ty Sông Đà 9 - TGD C.ty Sông Đà 909 - GD BDH thủy điện Sê San 4 - TGD C.ty CP Sông Đà 2 | Chỉ đạo điều hành toàn diện mọi mặt hoạt động SXKD của TCT |
| III. Phó Tổng giám đốc | | | | | | | | | |
| 1 | Kim Mạnh Hà | 1971 | Phó TGD | | Phó TGD | KS thủy lợi, Thạc sỹ QTKD | Quản lý kinh tế | - TP Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 5 - Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch TCT | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm các lĩnh vực về kinh tế, hợp đồng của TCT |
| 2 | Trần Văn Tuấn | 1969 | Phó TGD | | Phó TGD | CN Tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD | Tài chính kế toán | - Kế toán trưởng XN xây dựng ngầm - Phó Kế toán trưởng TCT - Kế toán trưởng TCT | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm các lĩnh vực về công tác tài chính, tín dụng và tái cấu trúc của TCT |
| 3 | Nguyễn Văn Tùng | 1962 | Phó TGD | | Phó TGD | KS xây dựng mô, Thạc sỹ QTKD | Quản lý và điều hành dự án xây dựng | - PGD CN C.ty Sông Đà 6 - PGD C.ty Sông Đà 6. - PGD BDH dự án thủy điện Sơn La - TGD, Chủ tịch HĐQT C.ty CP Sông Đà 6 | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm các lĩnh vực về công tác đầu tư và quyết toán các dự án của TCT |

| T T | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh | | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|---------------------------|-----------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|------------------------------------|--|--|---|
| | | | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) | | | | | |
| 4 | Nguyễn Văn Tiến | 1969 | Phó TGD | | Phó TGD | KS Thủy lợi, Thạc sỹ QTKD | Quản trị doanh nghiệp và điều hành dự án | - PGĐ XN 501 - Giám đốc XN 501 - PGĐ BDH thủy điện Sơn La - Giám đốc BDH thủy điện Lai Châu - Giám đốc Ban Quản lý Kỹ thuật CN TCT | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm các lĩnh vực về kỹ thuật, chất lượng và biện pháp tổ chức thi công các công trình của TCT |
| 5 | Trần Văn Thanh | 1966 | Phó TGD | | Phó TGD | CN Kinh tế, Thạc sỹ QTKD | Quản trị doanh nghiệp | - Phó giám đốc Công ty thép Việt Ý - TGD, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thép Việt Ý | Chỉ đạo và chịu trách nhiệm các lĩnh vực về thẩm định dự án đầu tư và công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị |
| IV. Kế toán trưởng | | | | | | | | | |
| | Phạm Văn Việt | 1971 | Kế toán trưởng | | Kế toán trưởng | CN Tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD | Tài chính kế toán | - Phó Kế toán trưởng C.ty XD Vĩnh Sơn - Kế toán trưởng, PTGD Công ty CP Điện Việt Lào - PTGD Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà | Tổ chức, chỉ đạo điều hành chung công tác tài chính, tín dụng, kế toán của C.ty mẹ và toàn TCT |

2. Ban Kiểm soát Tổng công ty

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Nghề nghiệp | Chức vụ |
|----|----------------|----------|-------------|--------------------------------|
| 1 | Trịnh Văn Minh | 1958 | KS Thủy lợi | Tổ trưởng Tổ kiểm soát viên |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Nghề nghiệp | Chức vụ |
|----|------------------|----------|--|----------------|
| 2 | Nguyễn Văn Thắng | 1969 | CN Tài chính kế toán | Kiểm soát viên |
| 3 | Trần Thị Mỹ Hào | 1971 | CN Luật, Thạc sỹ Quản lý hành chính | Kiểm soát viên |

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng năm 2015

Đơn vị đồng

| TT | Họ và tên | Tiền lương | Thù lao viên chức quản lý không chuyên trách | Tiền thưởng, thu nhập khác | Tổng cộng | Thu nhập bình quân /tháng |
|------------|----------------------------|----------------------|--|----------------------------|----------------------|---------------------------|
| I | Hội đồng thành viên | 2,322,537,615 | 54,000,000 | 30,000,000 | 2,406,537,615 | |
| 1 | Dương Khánh Toàn | 547,955,000 | | 6,000,000 | 553,955,000 | 46,162,917 |
| 2 | Hồ Văn Dũng | 511,834,205 | | 6,000,000 | 517,834,205 | 43,152,850 |
| 3 | Lê Văn Tôn | 416,729,091 | 54,000,000 | 6,000,000 | 476,729,091 | 39,727,424 |
| 4 | Nguyễn Doãn Hành | 416,729,091 | | 6,000,000 | 422,729,091 | 35,227,424 |
| 5 | Nguyễn Kim Tới | 429,290,227 | | 6,000,000 | 435,290,227 | 36,274,186 |
| II | Ban Tổng giám đốc | 2,219,632,853 | 69,500,000 | 31,000,000 | 2,320,132,853 | |
| 1 | Vũ Tuấn Hùng | 277,693,030 | 39,800,000 | 5,000,000 | 322,493,030 | 40,311,629 |
| 2 | Kim Mạnh Hà | 420,365,227 | | 6,000,000 | 426,365,227 | 35,530,436 |
| 3 | Trần Văn Tuấn | 420,365,227 | 29,700,000 | 6,000,000 | 456,065,227 | 38,005,436 |
| 4 | Nguyễn Văn Tùng | 420,365,227 | | 6,000,000 | 426,365,227 | 35,530,436 |
| 5 | Nguyễn Văn Tiến | 415,483,477 | | 6,000,000 | 421,483,477 | 35,123,623 |
| 6 | Trần Văn Thạnh | 265,360,663 | | 2,000,000 | 267,360,663 | 38,194,380 |
| III | Kiểm soát viên | 1,275,750,000 | 0 | 14,000,000 | 1,289,750,000 | |
| 1 | Trịnh Văn Minh | 486,000,000 | | 6,000,000 | 492,000,000 | 41,000,000 |
| 2 | Nguyễn Văn Thắng | 486,000,000 | | 6,000,000 | 492,000,000 | 41,000,000 |
| 3 | Trần T Mỹ Hào | 303,750,000 | | 2,000,000 | 305,750,000 | 38,218,750 |
| IV | Kế toán trưởng | 393,316,887 | 23,760,000 | 7,000,000 | 424,076,887 | |

| TT | Họ và tên | Tiền lương | Thù lao viên chức quản lý không chuyên trách | Tiền thưởng, thu nhập khác | Tổng cộng | Thu nhập bình quân /tháng |
|----|-----------------|----------------------|--|----------------------------|----------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Phúc | 269,117,667 | 23,760,000 | 5,000,000 | 297,877,667 | 35,044,431 |
| 2 | Phạm Văn Việt | 124,199,220 | | 2,000,000 | 126,199,220 | 36,056,920 |
| | Cộng | 6,211,237,354 | 147,260,000 | 82,000,000 | 6,440,497,354 | 38,410,053 |

4. Các chính sách đảm bảo trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

4.1. Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp:

Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 347/TCT-HĐTV ngày 08/10/2014 về việc phê duyệt và ban hành Quy tắc đạo đức của cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty Sông Đà,

4.2. Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để đảm bảo đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Quyết định số 220/TCT-HĐTV ngày 14/5/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà đầu tư vào doanh nghiệp.

- Quyết định số 389/TCT-HĐTV ngày 23/8/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy trình quản lý đấu thầu và lập dự toán của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 394/TCT-HĐTV ngày 27/8/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành quy định xây dựng và quản lý chiến lược trong Tổng công ty.

- Quyết định số 01/TCT-TCNS ngày 06/01/2014 của Tổng giám đốc Tổng công ty về ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; Quy chế Tổ chức Hội nghị người lao động ở Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 42/TCT-HĐTV ngày 24/02/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý nợ của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 47/TCT-HĐTV ngày 04/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về phê duyệt và ban hành Quy định tạm thời về quản trị rủi ro của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 48/TCT-HĐTV ngày 04/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ -

Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 85/TCT-HĐTV ngày 27/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt và ban hành “Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn tại Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 95/TCT-HĐTV ngày 03/4/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy định về quản lý vốn lưu động của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 315/TCT-HĐTV ngày 25/8/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý đấu thầu xây lắp của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 339/TCT-HĐTV ngày 02/10/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 381/TCT-HĐTV ngày 03/11/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế thiết lập triển khai công tác quản trị rủi ro tại Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 252/TCT-HĐTV ngày 17/7/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp công tác quản lý, tổ chức, quản lý cán bộ, nhân viên của Tổng công ty Sông Đà;

- Quyết định số 281/TCT-HĐTV ngày 12/8/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy trình quản trị rủi ro dự án đầu tư.

- Quyết định số 404/TCT-HĐTV ngày 05/11/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy trình quản trị rủi ro Hợp đồng.

- Quyết định số 419/TCT-HĐTV ngày 03/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế đánh giá Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

- Quyết định số 02/TCT-HĐTV ngày 04/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy trình quản trị rủi ro thị trường trong lĩnh vực tài chính.

- Quyết định số 21/TCT-HĐTV ngày 01/02/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy trình quản trị rủi ro quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết Hợp đồng.

- Quyết định số 145/TCT-HĐTV ngày 30/5/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế giám sát và đánh giá đầu tư của Tổng công ty Sông Đà.

- Quyết định số 208/TCT-HĐTV ngày 11/8/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu Tổng công ty Sông Đà.

5. Về quản lý rủi ro:

Các văn bản hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp:

- Quyết định số 31/TCT-HĐTV ngày 09/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc Phê duyệt Danh mục rủi ro cơ bản và rủi ro mong muốn (hạn mức rủi ro) quá trình đấu thầu, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng

- Quyết định số 281/TCT-HĐTV ngày 12/8/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc Phê duyệt Quy trình quản trị rủi ro dự án đầu tư

- Quyết định số 404/TCT-HĐTV ngày 05/11/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc Phê duyệt Quy trình quản trị rủi ro hợp đồng

- Ban hành danh mục rủi ro cơ bản và các giải pháp xử lý, phòng ngừa đối với một số lĩnh vực thuộc các Ban Cơ khí thiết bị, Quản lý kỹ thuật và công nghệ, Công nghệ thông tin, Văn phòng, QLDA TCT DN và nâng cao QT công ty và Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty

II/. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2015

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(các quyết định quan trọng có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|-----------|-------------------|-------------|---|
| 1 | 20/QĐ- BXD | 19/01/2015 | Quyết định điều chỉnh kế hoạch cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà |
| 2 | 120/QĐ- BXD | 02/02/2015 | Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Sông Đà |
| 3 | 482/BXD- KHTC | 18/3/2015 | Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp của Tổng công ty Sông Đà |
| 4 | 1009/BXD- KHTC | 11/5/2015 | Đầu tư dự án hầm đường bộ qua Đèo Ngang theo hình thức BOT trên quốc lộ 1A |
| 5 | 535/QĐ-BXD | 15/5/2015 | Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2011- 2015) của Tổng công ty Sông Đà |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|------------|---|
| 6 | 1442/BXD- KHTC | 08/7/2015 | Giới thiệu năng lực Tổng công ty Sông Đà để tham gia đấu thầu tại nước CHDCND Lào |
| 7 | 2509/BXD- QLDN | 27/10/2015 | Chấp thuận tham gia dự án 2 vốn vay ADB |
| 8 | 2930/BXD- QLDN | 16/12/2015 | Điều chỉnh kế hoạch cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà |

III/. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY NĂM 2015.

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên Tổng công ty:

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ

(các cuộc họp quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, gồm: họp định kỳ theo quý (4 lần/năm) và 12 cuộc họp điều hành SXKD)

| TT | Thành viên Hội đồng thành viên TCT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỷ lệ |
|----|------------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1 | Dương Khánh Toàn | Chủ tịch HĐQT TCT | 16 | 0 | | 100% |
| 2 | Hồ Văn Dũng | TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT | 16 | 0 | | 100% |
| 3 | Lê Văn Tồn | TV HĐQT TCT | 16 | 0 | | 100% |
| 4 | Nguyễn Doãn Hành | TV HĐQT TCT | 16 | 0 | | 100% |
| 5 | Nguyễn Kim Tới | TV HĐQT TCT | 16 | 0 | | 100% |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên Tổng công ty đối với Tổng giám đốc TCT và các đơn vị năm 2015:

Thông qua việc kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát Nội bộ Tổng công ty tại 15 đơn vị, trong đó có 11 đơn vị nằm trong kế hoạch kiểm soát năm 2015 được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt, 04 đơn vị kiểm soát đột xuất theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

2.1. Các đơn vị kiểm soát theo kế hoạch đầu năm được phê duyệt (11 đơn vị):

- Công ty cổ phần Sông Đà 2;

- Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3- ĐăkLô;
- Công ty cổ phần Sông Đà 12;
- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang;
- Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà;
- Công ty cổ phần Sông Đà 4;
- Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Công ty cổ phần Sông Đà 9;
- Công ty cổ phần Sông Đà 3.

2.2. Các đơn vị kiểm soát đột xuất (04 đơn vị):

- Ban Kinh tế Tổng công ty;
- Ban Chiến lược Đầu tư Tổng công ty;
- Ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty;
- Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên Tổng công ty năm 2015:

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG
CÔNG TY SÔNG ĐÀ
(các cuộc họp quan trọng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|-----------|-------------------|-------------|--|
| 1 | 01/TCT- HĐTV | 06/01/2015 | Nghị quyết họp Hội đồng thành viên TCT Sông Đà lần thứ XIV |
| 2 | 02/TCT- HĐTV | 07/01/2015 | Nghị quyết thông qua Kế hoạch SXKD 5 năm (2016- 2020) của Tổng công ty Sông Đà |
| 3 | 27/TCT- HĐTV | 29/01/2015 | Quyết định phát hành trái phiếu Sông Đà năm 2015 |
| 4 | 81/TCT- HĐTV | 31/3/2015 | Quyết định phê duyệt mô hình tổ chức của Công ty mẹ TCT và các đơn vị thành viên trong Đề án tái cấu trúc của TCT theo từng lĩnh vực kinh doanh chính giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến 2020 |
| 5 | 111/TCT- HĐTV | 03/4/2015 | Nghị quyết họp Hội đồng thành viên TCT Sông Đà lần thứ XV |

| TT | Số văn bản | Ngày | Nội dung |
|-----------|-------------------|-------------|--|
| 6 | 196/TCT- HĐTV | 19/5/2015 | Nghị quyết thông qua hồ sơ đề xuất dự án mở rộng hầm đường bộ qua Đèo Ngang theo hình thức hợp đồng BOT trong nước |
| 7 | 199/TCT- HĐTV | 19/5/2015 | Nghị quyết xây dựng và đăng ký kế hoạch tiết kiệm chi phí năm 2015 |
| 8 | 239/TCT- HĐTV | 01/7/2015 | Nghị quyết họp Hội đồng thành viên TCT Sông Đà lần thứ XVI |
| 9 | 240/TCT- HĐTV | 03/7/2015 | Nghị quyết tham gia liên danh đấu thầu dự án thủy điện Nam Theun 1 tại nước CHDCND Lào |
| 10 | 249/TCT- HĐTV | 13/7/2015 | Nghị quyết thông qua phương án đầu tư BT dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1- XD công trình đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn- Túy Loan theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyển giao (BT) |
| 11 | 320/TCT- HĐTV | 29/9/2015 | Nghị quyết họp Hội đồng thành viên TCT Sông Đà lần thứ XVII |
| 12 | 341/TCT- HĐTV | 05/11/2015 | Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch cổ phần hóa Công ty mẹ- Tổng công ty Sông Đà |
| 13 | 342/TCT- HĐTV | 05/11/2015 | Nghị quyết hiệp định vay ADB và cơ chế tài chính dự án 2 chương trình cải cách doanh nghiệp nhà nước và hỗ trợ quản trị Công ty |
| 14 | 343/TCT- HĐTV | 05/11/2015 | Nghị quyết đầu tư dự án xây dựng mở rộng hầm đường bộ qua Đèo Ngang theo hình thức BOT trong nước |
| 15 | 359/TCT- HĐTV | 30/11/2015 | Nghị quyết thông qua hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương mới của Công ty mẹ - TCT |

IV/. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2015

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

1.1. Kiểm soát hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty

a. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Tổng công ty bao gồm:

- Việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên; tính thực thi, tính hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định.

- Việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Việc góp, nắm giữ, tăng, giảm, vốn của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác. Việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết:

- Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Ban điều hành, Ban quản lý và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác: Trong 06 tháng đầu năm 2016 Tổng công ty không thành lập hay tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty.

- Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Tổng công ty Sông Đà: Hội đồng thành viên đã triển khai, thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty thường xuyên, đầy đủ. Như:

+ Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty; quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty; việc báo cáo và trình chủ sở hữu quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu:

+ Việc ký kết thực hiện hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với những người có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

- Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và năm 2016 của Tổng công ty.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp và kết quả thu cổ tức, lợi nhuận được chia: Hội đồng thành viên đã chỉ đạo thu cổ tức năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 nhưng do một số công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty đang khó khăn về vốn nên việc thu cổ tức chưa đạt yêu cầu.

- Việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty Sông Đà: Đối với Công ty mẹ đã thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, đối với các đơn vị thành viên còn một số công ty chi trả lương và giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động còn chậm, do công tác thu hồi công nợ chậm, nợ tiền lương của CBCNV, nợ BHXH, BHYT.

- Việc thực hiện Đề án “Tái cấu trúc Tổng công ty Sông Đà giai đoạn 2012 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020” đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định 50/QĐ-BXD ngày 15/01/2013 và kế hoạch thực hiện Đề án tái cấu trúc do Tổng công ty Sông Đà xây dựng; đơn đốc Tổng công ty Sông Đà báo cáo theo định kỳ về tình hình thực hiện Đề án tái cấu trúc.

- Đơn đốc, phối hợp, giám sát việc Tổng công ty Sông Đà xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế quản lý nợ theo quy định tại Nghị định 206/2013/ NĐ-CP của Chính phủ.

b. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Mẹ - Tổng công ty Sông Đà và Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Nội dung công việc thực hiện:

Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty Sông Đà. Kiểm soát viên đã tiến hành:

+ Rà soát việc trình bày các báo cáo tài chính của Tổng công ty bảo đảm phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

+ Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

+ Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Tổng công ty và các sai lệch trọng yếu so với Chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên các báo cáo tài chính.

+ Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá cũng như các ước tính của Tổng công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, thu nhập và trích lập dự phòng rủi ro trong kỳ).

+ Rà soát, đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trên Báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

+ Rà soát các khuyến nghị và các bút toán điều chỉnh của Kiểm toán độc lập, xác định những ảnh hưởng trọng yếu đến thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính.

+ Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.

+ Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính Tổng công ty.

- Kết luận:

Với kết quả thẩm định trên, Kiểm soát viên thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty Sông Đà.

c. Về kiểm tra, thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng và phân phối tiền lương, tiền thưởng: Kiểm soát viên đã kiểm tra, thẩm định quỹ tiền lương, tiền thưởng và phân phối tiền lương, tiền thưởng quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH.

1.2. Kiểm soát các hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty.

- Kiểm soát viên Tổng công ty thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Sông Đà, hoạt động của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại đơn vị thông qua việc thẩm

định các báo cáo: Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Người đại diện phần vốn hàng quý, năm và các tài liệu, thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau; kiểm tra đối chiếu với các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đánh giá những kết quả đạt được, phát hiện sự sai lệch, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật của Đảng của Nhà nước, để có ý kiến với Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc xem xét, điều chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Thường xuyên thẩm định báo cáo tài chính của các công ty thành viên sau khi có các báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập công bố, đồng thời nắm bắt các kênh thông tin nội bộ của các đơn vị thành viên.

- Căn cứ Văn bản số 101/BXD-QLDN, ngày 19/01/2015 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Chương trình công tác năm 2016 của Kiểm soát viên Tổng công ty Sông Đà. Kiểm soát viên Tổng công ty đã thông qua Hội đồng thành viên, phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại các đơn vị thành viên (công ty cấp II) để kiểm tra, giám sát hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư của Tổng công ty tại đơn vị.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên.

| TT | Số Báo cáo | Ngày | Nội dung |
|----|--------------|------------|--|
| 1 | 72/TCT-KSV | 15/1/2015 | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2014 của Kiểm soát viên Tổng công ty. |
| 2 | 633/TCT-KSV | 15/4/2015 | Báo cáo kết quả hoạt động Quý I/2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty. |
| 3 | 756/TCT-KSV | 22/04/2015 | Báo cáo của Kiểm soát viên Tổng công ty về kết quả thẩm định Quỹ lương thực hiện năm 2014 của Người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2014 của Lao động quản lý Công ty Mẹ - Tổng công ty Sông Đà. |
| 4 | 04/TCT-KSV | 08/6/2015 | Báo cáo của Kiểm soát viên Tổng công ty về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Mẹ - Tổng công ty Sông Đà, Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty Sông Đà. |
| 5 | 1394/TCT-KSV | 10/7/2015 | Báo cáo kết quả hoạt động Quý II/2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty. |
| 6 | 2213/TCT-KSV | 08/10/2015 | Báo cáo kết quả hoạt động Quý III/2015 của Kiểm soát viên Tổng công ty. |
| 7 | 2858/TCT-KSV | 25/12/2015 | Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của KSV TCT |

| | | | |
|--|--|--|-----------------------------|
| | | | Sông Đà nhiệm kỳ 2013- 2015 |
|--|--|--|-----------------------------|

VI. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

| TT | Bên liên quan | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch |
|-----------|---|--|--------------------------|
| 1 | Ký với Công ty TNHH Điện Xekaman 1 ngày 27/5/2015 | Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị đường dây 230kV từ Nhà máy TĐ Xekaman 1 đến biên giới Lào - DATĐ Xekaman 1 | 810,000,000,000 |
| 2 | Ký với Công ty TNHH Điện Xekaman 1 ngày 07/5/2015 | Phụ lục Hợp đồng tổng thầu Xekaman 3 | 58,596,000,000 |

Đơn vị đồng